

Số: /HD-SVHTTDL

Hà Tĩnh, ngày tháng 12 năm 2022

HƯỚNG DẪN

Thực hiện tiêu chí xây dựng nông thôn mới về lĩnh vực văn hóa, thể thao, du lịch, giai đoạn 2022-2025 (Bộ tiêu chí cấp xã)

Căn cứ Hướng dẫn số 1064/HD-BVHTTDL ngày 30/3/2022 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về thực hiện các tiêu chí, chỉ tiêu thuộc Bộ Tiêu chí Quốc gia về xây dựng nông thôn mới các cấp giai đoạn 2021-2025; các Quyết định của UBND tỉnh Hà Tĩnh: số 36/2022/QĐ-UBND về ban hành Bộ tiêu chí xây dựng xã nông thôn mới, Bộ tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao; số 38/2022/QĐ-UBND về ban hành Bộ tiêu chí xây dựng xã nông thôn mới kiểu mẫu, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch hướng dẫn thực hiện các tiêu chí, chỉ tiêu về văn hóa, thể thao và du lịch đối với xây dựng xã nông thôn mới, xã nông thôn mới nâng cao, xã nông thôn mới kiểu mẫu như sau:

I. XÃ NÔNG THÔN MỚI

(Quyết định số 36/2022/QĐ-UBND ngày 09/12/2022 của UBND tỉnh)

1. Tiêu chí số 06 (Cơ sở vật chất văn hóa)

- Nhà văn hóa xã:

+ Quy hoạch ngoài khuôn viên trụ sở hành chính xã; diện tích đất quy hoạch từ 2.500m² trở lên.

+ Quy mô xây dựng: Hội trường đảm bảo tối thiểu 250 chỗ ngồi.

+ Trang thiết bị: Bàn, ghế, khánh tiết, thiết bị âm thanh, thiết bị ánh sáng, quạt điện.

+ Công trình phụ trợ: Cột cờ, nhà xe; công trình vệ sinh tự hoại; nhà kho, sân vườn tiêu cảnh, cây bóng mát...

+ Các phòng chức năng: đáp ứng quy định tại Thông tư số 12/2010/TT-BVHTTDL ngày 22/12/2010 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định mẫu về tổ chức hoạt động và tiêu chí của Trung tâm Văn hóa - Thể thao xã (gọi tắt là Thông tư số 12/2010/TT-BVHTTDL). Phòng đọc, thư viện xã tối thiểu 2000 bản sách và một số đầu báo, tạp chí.

- Sân thể thao xã:

+ Có quy hoạch và thực hiện đúng quy hoạch.

+ Sân thể thao đơn giản: sân bóng chuyền, bóng chuyền hơi và các môn thể thao khác; diện tích tổng thể các sân thể thao đơn giản từ 500m² trở lên.

+ Sân vận động xã: diện tích từ 13.000m² trở lên; có sân khấu ở giữa

hành lang dọc (sân khấu có giàn khung để trang trí); mặt cỏ phẳng, khô, thoáng, mương thoát nước, cây bóng mát, cổng, hàng rào (đảm bảo không để gia súc vào sân). Sân vận động xã bố trí tối thiểu 02 bộ cầu môn kích thước các loại lớn và nhỏ nhằm phục vụ đa dạng nhu cầu hoạt động thường xuyên của người dân.

- *Xã có điểm vui chơi, giải trí và thể thao cho trẻ em và người cao tuổi theo quy định:*

+ Diện tích quy hoạch từ 1.500m² trở lên; mặt bằng khô thoáng (có thể lát gạch hoặc các vật liệu lát nền khác phù hợp) đảm bảo hoạt động đi bộ, tập dưỡng sinh của người cao tuổi, tổ chức các trò chơi vận động cho trẻ em và các hoạt động thư giãn, giải trí khác phục vụ người dân...

+ Trang thiết bị: Dụng cụ tập thể dục, giải trí ngoài trời từ 08 món trở lên (Gợi ý như: máy đi bộ trên không, trụ tập xoay hông, bệ tập lưng bụng, xà đơn, xà kép, xích đu, cầu trượt, bập bênh, thang vận động...).

+ Cảnh quan sạch, đẹp, hàng rào xanh, cây bóng mát, ghế đá, bảng tên.

Điểm vui chơi giải trí và thể thao cho trẻ em và người cao tuổi hạn chế bố trí gần khu vực có mặt nước (ao, hồ, kênh, đập, sông...). Địa phương có nhiều diện tích mặt nước, Điểm vui chơi giải trí và thể thao cho trẻ em và người cao tuổi phải trang bị dụng cụ phòng chống đuối nước luôn ở trạng thái sẵn sàng như: áo phao, phao và dây cứu hộ...; có hàng rào chắn, có các loại biển báo, cảnh báo, tuyên truyền nội dung phòng chống đuối nước. Hằng năm hướng dẫn kỹ năng phòng, chống đuối nước và dạy bơi cho trẻ em.

- *Thôn, bản có nhà văn hóa hoặc nơi sinh hoạt văn hóa, thể thao phục vụ cộng đồng.*

Nhà văn hóa thôn, bản:

+100% thôn, bản có Nhà văn hóa được quy hoạch và thực hiện đúng quy hoạch; diện tích tối thiểu 500m² (chưa kể diện tích các sân thể thao).

+ Quy mô xây dựng: Thôn loại I tối thiểu 200 chỗ ngồi; Thôn loại II tối thiểu 150 chỗ ngồi; Thôn loại III tối thiểu 100 chỗ ngồi (Phân loại thôn theo quy định của UBND tỉnh). Sân khấu rộng 30m².

+ Trang thiết bị: Bàn, ghế (Bàn chủ trì, bàn đại biểu và các dãy ghế ngồi có tựa lưng); khánh tiết, bục, tượng Bác Hồ theo quy định; thiết bị âm thanh, ánh sáng, quạt điện, ti vi; tủ tài liệu; tủ sách từ 200 bản sách trở lên.

+ Hệ thống bảng, biển công khai: Hương ước, tiêu chuẩn Khu dân cư văn hóa, Gia đình văn hóa, tiêu chí xây dựng nông thôn mới, nội quy...

+ Công trình phụ trợ: nhà vệ sinh tự hoại, nhà kho, cột cờ, cổng, mái che, hàng rào xanh, cây bóng mát...

Khu thể thao thôn, bản:

+ Quy hoạch và thực hiện đúng quy hoạch.

Diện tích các sân thể thao đơn giản từ 500m² trở lên (Bóng chuyền, bóng chuyền hơi, cầu lông...)

Diện tích sân bóng đá: sân 5 người, sân 7 người hoặc sân 11 người (tương đương 26m x 42m, 55m x 75m hoặc 60m x 90m...) tùy vào điều kiện quỹ đất của từng địa phương.

Sân bóng đá: mặt cỏ phẳng, khô thoáng, có công, hàng rào đảm bảo không để gia súc vào sân. Sân bóng đá có cầu môn, đối với sân từ 5000m² trở lên bố trí 02 bộ cầu môn kích thước khác nhau phục vụ đa dạng nhu cầu hoạt động của người dân nhằm nâng cao hiệu quả của thiết chế.

+ Có các dụng cụ thể dục thể thao phổ thông và dụng cụ thể thao truyền thống phù hợp với đặc thù và phong trào hoạt động của địa phương.

2. Tiêu chí số 16 (Văn hóa)

- Tối thiểu 80% thôn, bản được công nhận đạt chuẩn văn hóa quy định.

Công nhận danh hiệu “Gia đình văn hóa”, “Thôn văn hóa”, “Bản văn hóa” theo Nghị định số 122/2018/NĐ-CP và Quyết định số 18/2019/QĐ-UBND ngày 05/4/2019 của UBND tỉnh Hà Tĩnh (*Nếu thời điểm thẩm định tiêu chí, địa phương chưa thực hiện xong quy trình công nhận các danh hiệu văn hóa trong năm thì căn cứ hồ sơ của năm trước liền kề để đánh giá*).

- 100% thôn có hương ước theo quy định, được phổ biến rộng rãi đến từng hộ dân và được niêm yết công khai tại Nhà văn hóa thôn.

- Hằng năm xã có kế hoạch thực hiện xây dựng nông thôn mới gắn với Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”, thực hiện các quy định về nếp sống văn minh và công tác gia đình.

- Đảm bảo kinh phí tổ chức hoạt động theo kế hoạch và kinh phí thực hiện các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao quy định tại khoản 6, 7, 8, Điều 6, Thông tư số 12/2010/TT-BVHTTDL.

*** Thành phần hồ sơ phục vụ thẩm định tại xã:**

- Bản sao Quyết định phê duyệt quy hoạch, trích lục bản đồ quy hoạch đất liên quan đến công trình văn hóa, thể thao, vui chơi giải trí của xã và thôn.

- Bản sao giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của các công trình văn hóa.

- Các văn bản lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”; thực hiện nếp sống văn minh và công tác gia đình.

- Kế hoạch thực hiện Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”.

- Hồ sơ tổ chức hội thi, hội diễn văn nghệ, giải thể thao (02 năm gần nhất).

- Văn bản chỉ đạo thực hiện Bộ tiêu chí ứng xử trong gia đình.

- Sổ ghi chép thông tin công tác Gia đình và phòng chống bạo lực gia đình.

- Hồ sơ mô hình câu lạc bộ văn hóa, thể thao của xã.

- Quyết định công nhận: Thôn văn hóa; Gia đình văn hóa; hương ước thôn.
- Báo cáo kết quả thực hiện tiêu chí số 6, 16 của UBND xã.
- Văn bản thẩm tra kết quả tiêu chí số 6, 16 của huyện.

II. XÃ NÔNG THÔN MỚI NÂNG CAO

Xã đáp ứng đầy đủ nội dung tiêu chí văn hóa như hướng dẫn tại Mục I văn bản này và đảm bảo các nội dung sau:

1. Trung tâm Văn hóa - Thể thao hoặc Nhà văn hóa đa năng xã quy hoạch xây dựng riêng biệt ngoài khuôn viên khu hành chính xã, đảm bảo hoạt động văn hóa không ảnh hưởng đến cơ quan hành chính. Vị trí quy hoạch thuận lợi để người dân dễ dàng tiếp cận.

Thư viện xã bố trí thuận lợi để người dân dễ dàng tiếp cận khai thác. Thư viện tối thiểu 2.500 bản sách, tối thiểu 02 máy tính có kết nối internet, không gian đọc tối thiểu 40m²; có bàn, ghế, đèn, quạt phục vụ tối thiểu 15 người cùng một thời điểm.

2. 100% địa bàn thôn, bản có lắp đặt dụng cụ thể dục thể thao ngoài trời.

Mỗi khu dân cư xây dựng 01 điểm “tiểu công viên” để lắp đặt dụng cụ thể dục thể thao ngoài trời phục vụ nhu cầu tự do thư giãn, giải trí của người dân. Số lượng thiết bị từ 04 món trở lên (máy đi bộ trên không, trụ tập xoay hông, bệ tập lưng bụng, cầu trượt, thang vận động, xích đu, xà đơn, xà kép...).

3. Tổ chức hoạt động.

Các loại hình hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao của xã thực hiện theo quy định tại khoản 6, 7, 8, Điều 6, Thông tư số 12/2010/TT-BVHTTDL. Trong đó: hội thi, hội diễn và chương trình văn nghệ quy mô cấp xã tối thiểu 05 cuộc/năm; tổ chức giải thể thao cấp xã tối thiểu 07 giải/năm.

- Tham gia đầy đủ các hội thi, hội diễn, giải thể thao do cấp trên tổ chức theo kế hoạch.

- Hoạt động thư viện phục vụ tài nguyên thông tin cho nhân dân tối thiểu đạt 3.000 lượt/năm trở lên.

- Xã có mô hình câu lạc bộ văn nghệ dân gian (Dân ca Ví, Giặm, Ca trù, hò, Sắc bùa...) và mô hình thể thao hoạt động thường xuyên, hiệu quả; mô hình đã từng được cấp trên biểu dương, khen thưởng (trong 5 năm gần nhất).

- Chỉ đạo 100% thôn trên địa bàn triển khai thực hiện Bộ tiêu chí ứng xử trong gia đình (Quyết định 224/QĐ-BVHTTDL ngày 28/01/2022 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch).

4. Di sản văn hóa được kiểm kê, ghi danh, bảo vệ, tu bổ, tôn tạo và phát huy đúng giá trị quy định.

- Tối thiểu 90% di tích, di sản được kiểm kê, đánh giá (có biên bản kiểm kê và báo cáo đánh giá).

- 100% di tích đã xếp hạng trên địa bàn có thành lập được ban quản lý, tổ quản lý hoặc bộ phận phụ trách di tích.

- Có kế hoạch, triển khai các hoạt động bảo tồn, phát huy giá trị di sản văn hóa; tuyên truyền, giới thiệu quảng bá về di sản văn hóa của địa phương trên trang thông tin điện tử và các hình thức truyền thông khác.

Việc kiểm kê, ghi danh, bảo vệ, tu bổ, tôn tạo và phát huy giá trị di tích, di sản văn hóa đảm bảo các quy định của pháp luật: Luật Di sản văn hóa (năm 2001) và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Di sản văn hóa (năm 2009); Nghị định số 98/2010/NĐ-CP; Nghị định số 109/2017/NĐ-CP; Nghị định số 166/2018/NĐ-CP; Thông tư số 04/2010/TT-BVHTTDL; Thông tư số 09/2011/TT-BVHTTDL; Thông tư số 15/2019/TT-BVHTTDL và các văn bản liên quan.

5. Thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang, lễ hội:

- Ban hành văn bản lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang, lễ hội.

- Tổ chức tuyên truyền Chỉ thị số 27-CT/TW, ngày 12/01/1998 của Bộ Chính trị (khóa VIII); Chỉ thị số 20-CT/TU ngày 20/3/2012 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tiếp tục đẩy mạnh thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang, lễ hội.

- Tổ chức thực hiện tốt Thông tư số 04/2011/TT-BVHTTDL ngày 21/01/2011 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang; Quyết định số 31/2012/QĐ-UBND 06/7/2012 của UBND tỉnh về ban hành Quy chế thực hiện nếp sống văn minh trong tiệc cưới, việc tang, lễ hội và tổ chức kỷ niệm ngày truyền thống, đón nhận các danh hiệu thi đua trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh.

6. 100% thôn, bản đạt chuẩn văn hóa theo quy định; 15% tổng số Thôn, Bản văn hóa được tặng Giấy khen Khu dân cư văn hóa; 15% tổng số Gia đình văn hóa được tặng Giấy khen Gia đình văn hóa.

Công nhận danh hiệu “Gia đình văn hóa”, “Thôn văn hóa”, “Bản văn hóa” và việc tặng Giấy khen các danh hiệu trên theo Nghị định số 122/2018/NĐ-CP và Quyết định số 18/2019/QĐ-UBND ngày 05/4/2019 của UBND tỉnh Hà Tĩnh (*Nếu thời điểm thẩm định địa phương chưa thực hiện xong quy trình công nhận các danh hiệu văn hóa trong năm thì căn cứ hồ sơ của năm trước liền kề để đánh giá*).

7. Có triển khai quảng bá hình ảnh điểm du lịch của xã thông qua ứng dụng Internet, mạng xã hội (Nội dung 13.7).

- Xây dựng chuyên mục du lịch của xã trên trang thông tin điện tử của xã và trang thông tin điện tử của UBND cấp huyện hoặc website riêng quảng bá du lịch của xã hoặc fanpage du lịch của xã trên mạng xã hội.

- Thông tin, dữ liệu, hình ảnh về các điểm du lịch của xã, các hoạt động lễ hội, di sản, các hoạt động văn hóa, thể thao tác động thúc đẩy phát triển du

lịch được cập nhật trên chuyên mục du lịch của trang thông tin điện tử hoặc website du lịch của xã, của huyện hoặc fanpage du lịch của xã trên mạng xã hội tối thiểu 01 tuần/lần.

*** Thành phần hồ sơ phục vụ thẩm định tại xã:**

- Đảm bảo hồ sơ như Mục I văn bản này và các hồ sơ sau:
- Biên bản kiểm kê và báo cáo kiểm kê, đánh giá thực trạng các di tích, di sản văn hóa trên địa bàn.
- Quyết định thành lập Ban quản lý, Tổ quản lý hoặc văn bản giao bộ phận quản lý bảo vệ di tích (đối với xã có di tích đã xếp hạng).
- Báo cáo kết quả thực hiện tiêu chí văn hóa xã nông thôn mới nâng cao (Kèm theo báo cáo tiêu chí xã đạt chuẩn nông thôn mới).
- Văn bản thẩm tra tiêu chí của huyện.

III. XÃ NÔNG THÔN MỚI KIỂU MẪU VỀ VĂN HÓA

(Quyết định số 38/2022/QĐ-UBND ngày 09/12/2022 của UBND tỉnh)

1. Là xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao đáp ứng đầy đủ các chỉ tiêu, tiêu chí về văn hóa giai đoạn 2022-2025 như Mục II văn bản này.

2. Tất cả di tích lịch sử, văn hóa trên địa bàn được kiểm kê, đánh giá; các di tích đã xếp hạng được trùng tu, tôn tạo chống xuống cấp định kỳ.

- Hằng năm tổ chức kiểm kê, đánh giá hiện trạng di tích và đánh giá hoạt động di tích (có biên bản kiểm kê và báo cáo đánh giá).

- Có kế hoạch thực hiện trùng tu, tôn tạo, chống xuống cấp đối với các di tích đã xếp hạng.

- Triển khai giới thiệu, quảng bá về di sản văn hóa của địa phương trên các trang thông tin điện tử của xã, của cấp huyện và trên các trang mạng xã hội.

- Có giải pháp huy động kinh phí để bảo tồn, phát huy các loại hình di sản văn hóa trên địa bàn.

- Không xảy ra hiện tượng xâm hại di tích và không vi phạm các quy định về trùng tu, tôn tạo di tích (trong 02 năm gần nhất).

Việc kiểm kê, ghi danh, bảo vệ, tu bổ, tôn tạo và phát huy giá trị di tích, di sản văn hóa đảm bảo các quy định của pháp luật.

3. Có thư viện xã hoặc thư viện cộng đồng.

Thư viện tối thiểu 3.000 đầu sách, 04 máy tính kết nối internet, không gian đọc tối thiểu 40m²; có bàn, ghế phục vụ tối thiểu 20 người cùng một thời điểm; có trang thiết bị như: giá sách, tủ sách, bàn đọc, ghế ngồi, đèn, quạt... Vị trí thư viện bố trí khu vực trung tâm xã để thuận lợi cho người dân dễ tiếp cận khai thác.

Tổ chức hoạt động thư viện đảm bảo theo: Luật Thư viện; Nghị định số 93/2020/NĐ-CP ngày 18/8/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều

của Luật Thư viện; Thông tư số 13/2016/TT- BVHTTDL ngày 09/12/2016 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định quy chế mẫu hoạt động của Thư viện công cộng cấp tỉnh, huyện, xã; Thông tư số 33/2018/TT-BVHTTDL ngày 15/10/2018 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định về hoạt động thư viện lưu động và luân chuyển tài liệu.

4. Thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang, lễ hội:

- Ban hành văn bản lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang, lễ hội.

- Tuyên truyền tối thiểu 12 cuộc/năm.

- Trong 02 năm gần nhất tại thời điểm thẩm định, trên địa bàn xã không xảy ra vi phạm các quy định về thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang, lễ hội.

5. Tối thiểu 70% người dân trên địa bàn xã được tập huấn, bồi dưỡng kiến thức về xây dựng văn hóa và văn hóa ứng xử.

UBND xã xây dựng kế hoạch, nội dung tập huấn và tổ chức các cuộc tập huấn đảm bảo số lượng và chất lượng (giảng viên có chuyên môn). Thời lượng mỗi cuộc tập huấn đảm bảo tối thiểu 150 phút.

6. Cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa.

70% cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đóng trên địa bàn xã được công nhận đạt chuẩn văn hóa theo quy định (cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp thuộc đối tượng đủ điều kiện đề nghị xét công nhận đạt chuẩn văn hóa theo quy định).

7. Có mô hình “Nhà văn hóa cộng đồng - Ngôi nhà trí tuệ”.

“Nhà văn hóa cộng đồng - Ngôi nhà trí tuệ” theo hướng dẫn của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và huyện.

8. 100% thôn có câu lạc bộ văn nghệ, thể thao, phòng chống bạo lực gia đình hoạt động thường xuyên, hiệu quả.

- Câu lạc bộ văn nghệ, thể thao được chính quyền phê duyệt; các câu lạc bộ có quy chế và đảm bảo hoạt động theo quy chế.

- 100% thôn triển khai Bộ tiêu chí ứng xử trong gia đình. Trong 12 tháng gần nhất với thời điểm thẩm định, trên địa bàn xã không xảy ra bạo lực gia đình.

9. Tỷ lệ Gia đình văn hóa đạt từ 95% trở lên; gia đình thể thao từ 35% trở lên; người tập thể thao thường xuyên 40% trở lên.

Đánh giá tỷ lệ gia đình thể thao; người tập thể thao thường xuyên theo Thông tư số 01/2019/TT-BVHTTDL ngày 17/01/2019 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

*** Thành phần hồ sơ phục vụ thẩm định tại xã:**

Đủ thành phần như hồ sơ của xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao (tại Mục II văn bản này) và các hồ sơ sau:

- Biên bản kiểm kê và báo cáo đánh giá di tích trên địa bàn.
- Kế hoạch và các văn bản phê duyệt trùng tu, tôn tạo, chống xuống cấp đối với các di tích đã xếp hạng (trong 02 năm gần nhất).
- Văn bản chỉ đạo thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội.
- Kế hoạch tập huấn; danh sách các lớp tập huấn bồi dưỡng kiến thức về xây dựng văn hóa và văn hóa ứng xử.
- Quyết định công nhận cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa.
- Hồ sơ câu lạc bộ.
- Báo cáo kết quả thực hiện tiêu chí văn hóa của UBND xã.
- Văn bản thẩm tra tiêu chí của huyện.

IV. XÃ NÔNG THÔN MỚI KIỂU MẪU VỀ DU LỊCH

1. Xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao đáp ứng đầy đủ các chỉ tiêu, tiêu chí về văn hóa giai đoạn 2022-2025 như Mục II, Phần I văn bản này.
2. Có mô hình du lịch cộng đồng.

Xã có khu du lịch hoặc điểm du lịch được các cấp chính quyền phê duyệt và triển khai thực hiện quản lý, khai thác, phát triển du lịch theo quy định.

Mô hình du lịch đảm bảo các hoạt động đón và phục vụ khách du lịch; giữ gìn, phát triển tài nguyên du lịch, tài nguyên thiên nhiên, vệ sinh môi trường và an ninh trật tự, an toàn cho du khách theo quy định; thực hiện tốt nếp sống văn minh trong hoạt động du lịch tại địa bàn.

Mô hình du lịch có sự tham gia của cộng đồng dân cư vào các hoạt động du lịch và tạo được việc làm, tăng mức thu nhập cho người dân trên địa bàn.

3. Có cơ sở lưu trú, nhà hàng hoặc dịch vụ ăn uống.

- Đánh giá cơ sở lưu trú căn cứ quy định của Luật Du lịch và Nghị định số 168/2017/NĐ-CP ngày 31/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số Điều của Luật Du lịch.

- Trên địa bàn xã có nhà hàng hoặc cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống quy mô phục vụ tối thiểu 80 khách cùng một thời điểm.

4. Có cửa hàng giới thiệu, bán sản phẩm OCOP và các sản phẩm đặc trưng phục vụ du lịch.

- Cửa hàng hoặc điểm giới thiệu và bán sản phẩm OCOP theo Quyết định số 4806/QĐ-UBND ngày 01/12/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh về quy chế quản lý Điểm giới thiệu, bán sản phẩm tham gia Chương trình Mỗi xã một sản phẩm (OCOP) tỉnh Hà Tĩnh.

(Trường hợp các văn bản nêu trên được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bằng văn bản mới thì thực hiện theo văn bản mới).

5. Thu hút tối thiểu 5.000 lượt khách/năm:

Thống kê lượt khách đến, khách lưu trú hằng tháng, quý, cả năm. Định kỳ báo cáo UBND huyện và các phòng, ngành, cơ quan quản lý văn hóa, thể thao, du lịch theo quy định.

6. Hoạt động du lịch gắn với phát huy giá trị di tích, danh thắng, lễ hội hoặc nghề truyền thống và thành quả xây dựng nông thôn mới ở địa phương.

Khai thác giá trị tài nguyên du lịch hiện có về yếu tố tự nhiên, lịch sử, xã hội, các thành quả xây dựng nông thôn mới kết hợp với khai thác, phát huy các giá trị văn hóa (di tích, danh thắng, lễ hội làng nghề, nghề truyền thống...) để tổ chức hoạt động du lịch và hình thành sản phẩm du lịch.

*** Thành phần hồ sơ phục vụ thẩm định tại xã:**

Đủ thành phần như hồ sơ tiêu chí văn hóa của xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao tại Mục II văn bản này và các hồ sơ sau:

- Văn bản phê duyệt triển khai xây dựng mô hình du lịch cộng đồng.
- Biểu thống kê, báo cáo lượt khách du lịch (trong 12 tháng).
- Báo cáo hoạt động của mô hình, trong đó đánh giá rõ số lao động thường xuyên, lao động mùa vụ, mức thu nhập; đánh giá các dịch vụ đi kèm, mức độ kết nối hệ thống lịch vùng huyện và tỉnh...; kinh phí đầu tư, hỗ trợ từ ngân sách Nhà nước và kinh phí huy động xã hội hóa...
- Kế hoạch triển khai phát triển mô hình.
- Báo cáo kết quả thực hiện tiêu chí văn hóa và du lịch của xã.
- Văn bản thẩm tra tiêu chí của huyện.

Trên đây là hướng dẫn thực hiện tiêu chí, chỉ tiêu xây dựng nông thôn mới về lĩnh vực văn hóa, thể thao, du lịch thuộc các bộ tiêu chí xây dựng nông thôn mới cấp xã áp dụng trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2022-2025. Trong quá trình thực hiện, nếu có nội dung phát sinh hoặc vướng mắc, đề nghị các huyện, thị xã, thành phố báo cáo về Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch để rà soát, nghiên cứu chỉnh sửa, bổ sung phù hợp./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (báo cáo);
- Sở NN&PTNT; Văn phòng Điều phối NTM tỉnh (để phối hợp);
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Phòng VH TT; Trung tâm Văn hóa - Truyền thông các huyện, thị xã, thành phố;
- Giám đốc, các Phó Giám đốc Sở;
- Lưu: VT, XDNSVHGĐ.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Lê Thị Loan